

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA VIỆT NAM TRÊN BIỂN ĐÔNG

TRẦN VĂN THẠCH^(*)

Ngày nhận bài: 13/5/2024

Ngày thẩm định: 19/5/2024

Ngày duyệt đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng, đoàn kết là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta trường tồn và phát triển. Trong bối cảnh đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông bằng con đường hòa bình thông qua ngoại giao, đàm phán thì việc phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế càng trở nên vô cùng cần thiết. Từ việc đánh giá diễn biến tình hình tranh chấp chủ quyền quốc gia trên Biển Đông và việc sử dụng sức mạnh đoàn kết của quân và dân ta thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh đoàn kết trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông.

Từ khóa: Biển Đông; bảo vệ chủ quyền quốc gia; sức mạnh đoàn kết; Việt Nam

1 Đoàn kết và sức mạnh đoàn kết trong thời đại ngày nay

Mỗi con người là một thực thể xã hội với những tính cách riêng. Tuy nhiên, khi tham gia xã hội với tư cách là thành tố cấu thành nên xã hội, mỗi con người lại nằm trong các mối liên hệ, quan hệ mật thiết với nhau và với hệ thống xã hội. Nếu không có các mối liên kết xã hội sẽ không có sự tồn tại xã hội một cách đúng nghĩa tích cực. Mối liên kết xã hội được đề cập ở đây chính là sự đoàn kết tạo ra sức mạnh chung cho xã hội.

Theo nghĩa chung nhất, “đoàn kết” có nghĩa là: “kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung”⁽¹⁾. Đoàn kết là nói đến sự kết hợp, chung tay góp sức để tạo thành một khối thống nhất, bao gồm cả tư tưởng, ý chí và

hành động hướng đến mục đích chung, vì lợi ích của cộng đồng, xã hội. Đoàn kết không chỉ tạo ra một cộng đồng to lớn hơn, đông đảo hơn, mà còn hình thành khối thống nhất có sức mạnh hơn bất cứ thành tố nào tạo nên cộng đồng, xã hội đó. Nghĩa là, đoàn kết các cá nhân, tổ chức trong xã hội không phải là sự cộng lại sức mạnh của từng thành tố ấy, mà là sự nhân lên và tạo thành một khối sức mạnh phi thường có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng, đoàn kết là sức mạnh vô địch. Đoàn kết sẽ tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy tiềm năng, thể mạnh; đoàn kết làm tăng số lượng của cải vật chất của con người, tạo nên một sức mạnh tổng hợp vĩ đại.

Xét về mặt phạm vi tác động, đoàn kết được chú trọng trên hai phương diện: (1) Mối liên kết xã hội được xác lập trong nội bộ đất nước (gọi là đoàn kết dân tộc); (2) Mối liên kết chặt chẽ giữa các nước (đoàn kết quốc tế).

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta từ xưa đến nay. Khi đất nước bị giặc ngoại xâm, toàn thể dân tộc đoàn kết, đồng lòng chống giặc, cứu nước. Quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam qua các chặng đường lịch sử là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh đoàn kết. Lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta từ xưa đến nay cho thấy, nếu thiếu sự đoàn kết, thống nhất, trên dưới không đồng lòng, thì không thể tạo nên sức mạnh để đánh đuổi được giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước.

Trong bối cảnh ngày nay, tinh thần ấy lại càng được khẳng định mạnh mẽ. Trên mặt trận tư tưởng chính trị, nhân dân cả nước đồng lòng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; quyết chí bảo vệ biên cương, biển, đảo trước mọi âm mưu của kẻ thù. Vì vậy, phải biết phát huy sức mạnh đoàn kết để cùng bảo vệ nền hòa bình và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Chính tinh thần đoàn kết đã tạo nên sự hưng thịnh của quốc gia.

Xây dựng đoàn kết nội bộ là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác tổ chức. Đây là nhiệm vụ then chốt hàng đầu đặt nền móng vững chắc cho mọi thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đoàn kết thống nhất là nguồn gốc của sức mạnh, là then chốt của thành công. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽²⁾.

Đoàn kết bao gồm đoàn kết nội bộ, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, trong đó, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trong Đảng là nền tảng, là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển bền vững của Đảng và dân tộc Việt Nam. Vì vậy, nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện và đập tan những

âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, phá hoại đoàn kết trong Đảng và đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch là nhiệm vụ hàng đầu.

Đầu vậy, một đất nước dù lớn mạnh đến đâu cũng không thể tách rời nhân loại để phát triển phồn vinh cho riêng mình. Nếu các nước cứ luôn tranh chấp, tranh giành lẫn nhau liên miên, thì thế giới chẳng thể có sự bình yên, phát triển. Cho nên, các nước cần phải đoàn kết lại với nhau. Đoàn kết quốc tế phải trở thành xu thế tất yếu của thời đại.

Với nước ta, “đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta mãi mãi trường tồn và phát triển, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là đường lối chiến lược có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam”⁽³⁾.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia bằng con đường hòa bình thông qua ngoại giao, đàm phán. Vì vậy, việc phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế càng trở nên quan trọng. Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Tình hình Biển Đông đang diễn biến phức tạp, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải hết sức tỉnh táo, sáng suốt, tăng cường đoàn kết, cả nước một lòng kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước”⁽⁴⁾.

2. Sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia Việt Nam trên Biển Đông

Biển Đông có diện tích khoảng 3,5 triệu km², được bao bọc bởi 09 quốc gia: Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Brunei, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Campuchia và vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)⁽⁵⁾. Trong những năm gần đây,

tình hình tranh chấp chủ quyền trên biển trở nên phức tạp giữa các quốc gia trên bờ Biển Đông. Đó là tranh chấp gay gắt giữa Trung Quốc với các nước Việt Nam, Philippines, Brunei, Indonesia,...; tình trạng ngư dân các nước xâm phạm lãnh hải của nhau dẫn đến những rắc rối về vấn đề an ninh, ngoại giao⁽⁶⁾. Trong đó, hai loại tranh chấp chủ yếu trên Biển Đông là tranh chấp chủ quyền hay gọi là tranh chấp quyền “thụ đắc lãnh thổ” đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, tranh chấp về ranh giới các vùng biển và thềm lục địa do các quốc gia ven Biển Đông khi vận dụng quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) để xác định phạm vi các vùng biển và thềm lục địa của mình đã tạo ra những vùng chồng lấn⁽⁷⁾.

Việt Nam là quốc gia ven biển, giáp với Biển Đông ở ba hướng: Đông, Đông Nam và Tây Nam. Bờ biển Việt Nam có chiều dài 3.260 km, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang) đi qua 28/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam rộng hơn 01 triệu km² (gấp 03 lần diện tích trên đất liền) với hàng nghìn đảo lớn, nhỏ, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông, án ngữ ngay trên tuyến đường hàng hải và hàng không nối liền giữa châu Âu và Trung Cận Đông với châu Á, Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, “cầu nối” của Việt Nam và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương với khu vực và thế giới. “Căn cứ vào những tư liệu lịch sử cũng như vào tình hình thực tế, căn cứ vào luật pháp quốc tế, Việt Nam có đầy đủ cơ sở để chứng minh chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ hàng bao thế kỷ nay. Chủ quyền đó là không thể tranh cãi được”⁽⁸⁾. Tuy nhiên, lịch sử và hiện tại, tranh chấp chủ quyền quốc gia trên Biển Đông đã và đang đặt ra yêu cầu phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc,

đoàn kết quốc tế để bảo vệ chủ quyền quốc gia Việt Nam trên Biển Đông. Đó là:

Một là, tranh chấp chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc và vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)

Năm 1956, lợi dụng quân Pháp rút khỏi Việt Nam, Trung Quốc cho lực lượng quân đội chiếm đóng nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa. Tháng 01/1974, Trung Quốc huy động lực lượng quân đội đánh chiếm nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa đang do quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng giữ⁽⁹⁾.

Năm 1988, Trung Quốc huy động lực lượng đánh chiếm sáu vị trí về phía Tây Bắc Trường Sa⁽¹⁰⁾. Ngày 24/7/2012, Trung Quốc tuyên bố thành lập thành phố Tam Sa (cấp địa khu trên cấp huyện, dưới cấp tỉnh) thuộc tỉnh Hải Nam, lấy đảo Phú Lâm làm thủ phủ. Thành phố Tam Sa bao gồm 03 quần đảo: Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa), Trường Sa (Trung Quốc gọi là Nam Sa) và Trung Sa (bãi Macclesfield và Scarborough).

Năm 2013, Trung Quốc đẩy mạnh “luật hóa”, “dân sự hóa” nhằm khẳng định “chủ quyền” của nước này ở Biển Đông. Trung Quốc đã thông qua 06 luật, thành lập thành phố Tam Sa, 02 cơ quan quản lý; công bố 418 mảnh bản đồ, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; đơn phương thực hiện lệnh cấm đánh bắt cá, xây dựng 10 “bia chủ quyền” ở Biển Đông⁽¹¹⁾. Đây là những hành động xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, trái với luật pháp và Công ước quốc tế về thụ đắc lãnh thổ.

Năm 2014, Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 nằm trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam theo UNCLOS 1982. Trung Quốc còn triển khai nhiều biện pháp cứng rắn nhằm hiện thực hóa tham vọng chủ quyền theo yêu sách “đường lưỡi bò” mà quốc gia này tự đặt ra; gia tăng quân sự hóa các “đảo nhân

tạo” mà họ chiếm đóng và bồi đắp trái phép ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Những tuyên bố chủ quyền và hành động của Trung Quốc làm cho tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, khó lường.

Về tranh chấp chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam với vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc): Năm 1956, lợi dụng thời điểm chuyển giao giữa quân Pháp và chính quyền Sài Gòn, quân đội Đài Loan chiếm đảo Ba Bình, đảo có diện tích lớn nhất trong số các đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Ngày 21/5/1992, Đài Loan thông qua một đạo luật tuyên bố chủ quyền và lãnh hải, theo đó toàn bộ quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Đài Loan⁽¹²⁾.

Hai là, tranh chấp chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam với một số nước trong khu vực

Ngày 10/7/1971, Tổng thống Philippines lúc đó là Ferdinand Marcos chính thức tuyên bố chủ quyền đối với một phần của quần đảo Trường Sa mà họ cho rằng đã thực sự “chiếm đóng và kiểm soát thực tế”⁽¹³⁾.

Năm 1979, Malaysia đưa ra yêu sách chủ quyền một số đảo, đá thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam mà theo họ, “các đảo này nằm trên thềm lục địa của Malaysia”, như đảo An Bang, đá Công Đo, đá Ên Ca, đá Hoa Lau, đá Kỳ Vân, đá Sác Lót, đá Suối Cát, đá Thuyền Chài, bãi Kiêu Ngựa, bãi Thám Hiêm. Tháng 5/1983, Malaysia chiếm đóng thực thể địa lý đầu tiên, đá Hoa Lau; tháng 11/1986 chiếm đá Kiêu Ngựa và bãi Kỳ Vân. Năm 1987, Malaysia chiếm đá Suối Cát; tháng 6/1999, chiếm bãi Thám Hiêm và đá Ên Ca thuộc khu vực quần đảo Trường Sa⁽¹⁴⁾.

Thời gian qua, tàu cá nước ngoài có hành động trắng trợn tranh chấp ngư trường, cướp mành hành hung và trộm cướp tài sản, lợi dụng tàu có công suất máy, trọng tải lớn, vỏ thép để cố tình đâm hỏng, đâm chìm tàu ngư dân ta. Khu vực hay xảy ra tình trạng trên là gần đường phân định trong vùng

đánh cá chung của vịnh Bắc Bộ và khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Trên vùng biển Tây Nam của Việt Nam, nước ngoài vẫn thường xuyên duy trì tàu chiến, máy bay tuần tiễu khu vực đường ranh giới, có lúc vào sâu trong vùng biển nước ta để bảo vệ cho tàu cá của họ xâm phạm khai thác hải sản; hoặc kiểm tra, khám xét tàu của ngư dân ta lấy tài sản⁽¹⁵⁾.

Lợi dụng những diễn biến phức tạp đó, các thế lực phản động, cơ hội chính trị sử dụng mạng xã hội để lan truyền, tán phát thông tin sai sự thật; xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong công tác quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo nhằm gây tâm lý hoang mang, bất ổn, chia rẽ đoàn kết trong nước và quốc tế. Chúng sử dụng mạng xã hội kích động một bộ phận người dân có hành vi cực đoan, như biểu tình, đập phá cơ sở sản xuất của doanh nghiệp người Trung Quốc. Trong quan hệ quốc tế, chúng còn tìm cách tác động gây nên sự hận thù, chia rẽ Việt Nam với Campuchia, Thái Lan, Philippines, Indonesia,...

Trước tình hình đó, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế đã được phát huy và trở thành quyết sách tối ưu nhất. Với sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã và đang tiếp tục phát huy cao độ, trở thành động lực quan trọng đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; đấu tranh bảo vệ toàn vẹn biên giới, lãnh thổ quốc gia. Nhu cầu và yêu cầu về đại đoàn kết toàn dân càng trở nên cấp thiết khi vấn đề chủ quyền biển, đảo của nước ta trên Biển Đông có những diễn biến phức tạp.

Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được huy động và phát huy cao độ, dưới nhiều phương thức đa dạng, tạo ra sự đồng thuận giữa ý Đảng lòng dân. Tinh thần đoàn kết dân tộc được thể hiện qua các phong trào, các chương trình hành động, như “Vi biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc”, “Hương

về Biển Đông thân yêu”, “Vi Trường Sa thân yêu”, “Nghĩa tình Trường Sa, Hoàng Sa”, “Vi biển, đảo Việt Nam”,...

Đảng, Nhà nước xác định đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng con đường hòa bình thông qua ngoại giao, đàm phán và có các biện pháp giữ vững ổn định môi trường để các doanh nghiệp nước ngoài yên tâm đầu tư. Cấp ủy, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền để người dân có ý thức, trách nhiệm, tinh táo, kiềm chế, tránh bị kẻ xấu lợi dụng, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiên quyết không để xảy ra tụ tập đông người và xử lý nghiêm những đối tượng có hành vi tuyên truyền kích động,... “Sự đồng tình, hưởng ứng trong cả nhận thức lẫn hành động của các tầng lớp nhân dân về chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước là minh chứng cụ thể cho tính thống nhất, đoàn kết từ trên xuống dưới, sự đồng thuận từ dưới lên trên”⁽¹⁶⁾.

Những chuyến hàng, những món quà từ các tầng lớp nhân dân cả nước, cùng với lời động viên thăm hỏi của lãnh đạo Đảng, Nhà nước gửi tới các cán bộ, chiến sĩ đang ngày đêm bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc không đơn thuần là nguồn động viên tinh thần, mà là sự tiếp thêm niềm tin, sức mạnh to lớn cho họ yên tâm công tác. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” trên biển, đảo không ngừng được củng cố, tăng cường.

Không chỉ người dân trong nước mà cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài cũng tỏ rõ tinh thần đoàn kết, hướng về biển, đảo quê hương. Tại nhiều quốc gia, cộng đồng người Việt Nam tổ chức nhiều cuộc mít tinh, tuần hành hòa bình phản đối những ý đồ sai trái của Trung Quốc. Ông Nguyễn Phú Bình, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Hội liên lạc với người Việt Nam ở

nước ngoài, cho biết: “Nhiều người Việt ở nước ngoài còn sưu tầm các tài liệu chứng minh Trung Quốc có những đòi hỏi sai trái về lãnh thổ, biển đảo. Đặc biệt, nhiều trí thức Việt kiều còn đưa ra phân tích, lập luận xác đáng, khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trên các diễn đàn quốc tế. Nhờ những hành động của cộng đồng người Việt mà nhân dân thế giới hiểu rõ chính nghĩa, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Việt Nam để bảo vệ hòa bình”⁽¹⁷⁾.

Chiến lược ngoại giao nhân dân còn giúp dân tộc Việt Nam chủ động thiết lập và tích cực mở rộng quan hệ quốc tế, để nhân dân thế giới hiểu rõ chính nghĩa và đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Việt Nam cùng bảo vệ hòa bình, công lý cũng như những giá trị cao đẹp của loài người. Trên các diễn đàn nghị sự quốc tế, ngày càng có thêm nhiều quan điểm ủng hộ hoạt động bảo vệ chủ quyền chính đáng của Việt Nam và lên tiếng phản đối hành vi sai trái của Trung Quốc. Chẳng hạn, khi Trung Quốc trắng trợn đặt giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam thì các hội hữu nghị với Việt Nam tại Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Anh và Đan Mạch, Ủy ban Đoàn kết Thụy Điển với Việt Nam, Lào, Campuchia và Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam tại Italy đã ra nghị quyết chung yêu cầu Trung Quốc tuân thủ luật pháp quốc tế, rút giàn khoan ra khỏi vùng biển của Việt Nam và chấm dứt các hành động bạo lực. Nghị quyết này còn được gửi tới Liên minh châu Âu (EU).

Thực tiễn hiện nay càng đặt ra yêu cầu cần tăng cường hơn nữa sức mạnh đoàn kết, sử dụng các biện pháp linh hoạt, hình thức sáng tạo, không để các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây chia rẽ nội bộ, gây rối, làm mất an ninh trật tự xã hội; cô lập Việt Nam với thế giới.

3. Giải pháp nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia Việt Nam trên Biển Đông - Đối với vấn đề đoàn kết dân tộc

Thứ nhất, vào những thời điểm diễn ra vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông (tàu Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 2 và Viking 2; đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép vào thềm lục địa Việt Nam; cố ý điều khiển tàu đâm húc vào tàu cá của ngư dân Việt Nam,...), các thế lực phản động, thù địch liên lợi dụng mạng xã hội để tập hợp lực lượng những người nhẹ dạ, cả tin, rồi nhân danh “chính nghĩa”, “yêu nước”,... để kích động bạo lực, gây nên những cuộc bạo loạn làm bất ổn trật tự xã hội, ảnh hưởng đến tâm lý của những nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, người dân hoang mang.

Đề điều này xảy ra do các nguyên nhân:

(1) Công tác thông tin, tuyên truyền chưa kịp thời, đầy đủ thông tin cho nhân dân và thường đến sau thông tin từ các trang mạng xã hội; (2) Các thế lực phản động tự do sử dụng mạng xã hội để tạo ra tin đồn, tin giả và dẫn dắt dư luận theo hướng có lợi cho mưu đồ của chúng; (3) Công tác tuyên giáo chưa làm tốt nhiệm vụ nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân. Một bộ phận nhân dân mơ hồ về lập trường, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông. Vì thế, khi có biến cố diễn ra trên Biển Đông, một bộ phận dân cư rơi vào trạng thái hoang mang, dễ mắc mưu kẻ thù.

Trước tình hình đó, cần chú trọng các giải pháp sau: (1) Khẳng định hơn nữa vai trò, vị thế của báo chí chính thống trong thời đại kỹ thuật số, báo chí phải là nguồn cung cấp thông tin đầy đủ nhất, tin cậy và nhanh nhất để đáp ứng nhu cầu nhận thức của nhân dân; phải kịp thời định hướng dư luận xã hội. (2) Phải tạo sự thống nhất, đồng thuận xã hội từ nhận thức tới hành động. Điều này đòi hỏi ngành tuyên giáo phải đổi mới, sáng

tạo phương thức tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước một cách đầy đủ, kịp thời. Mục đích cuối cùng của công tác tuyên truyền tư tưởng chính trị là để các tầng lớp nhân dân thấm nhuần quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; có như thế mới thực hiện được phương châm “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, mọi việc mới được giải quyết tốt đẹp.

Thứ hai, “phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ lãnh thổ, giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời”⁽¹⁷⁾ của Tổ quốc.

Việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân không chỉ là bài học lớn đối với thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mà vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Với sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang tiếp tục phát huy cao độ, trở thành động lực quan trọng trong đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Nhu cầu và yêu cầu về đại đoàn kết toàn dân càng trở nên cấp thiết khi vấn đề chủ quyền biển, đảo của nước ta trên Biển Đông có những diễn biến phức tạp.

Đề tập trung và phát huy hiệu quả đại đoàn kết toàn dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo nước ta hiện nay, cần chú trọng các vấn đề sau:

Một là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục để tạo sự kết nối liền mạch giữa các thế hệ về ý thức đại đoàn kết toàn dân, ý thức về chủ quyền biển, đảo trong các tầng lớp nhân dân.

Hai là, chú trọng phát huy vai trò của nhân dân trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Vận động mỗi người dân trong và ngoài nước sử dụng mạng xã hội vào việc kết nối tình yêu quê hương, đất nước;

biết lên án, phản đối trước những thông tin xuyên tạc, bịa đặt về sự thật lịch sử và pháp lý.

Ba là, huy động sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của người dân ở trong và ngoài nước để ủng hộ ngư dân bám biển, ủng hộ lực lượng chấp pháp trên biển, đảo thông qua các hình thức: tổ chức những cuộc vận động, chương trình tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; thiết lập nhiều phong trào yêu nước vì biển, đảo; lập quỹ ủng hộ vì biển, đảo... “Những việc làm này cần được tiến hành thường xuyên, mở rộng không chỉ ở phạm vi người Việt trong nước, mà còn ở nước ngoài, hướng tới thu hút sự quan tâm, tham gia của nhân dân ta và bạn bè thế giới yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa”⁽¹⁹⁾.

Thứ ba, xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” để gây mâu thuẫn dân tộc, làm mất ổn định an ninh xã hội, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Pháp luật phải nghiêm trị thích đáng những kẻ cầm đầu phản động đi ngược lại lợi ích của quốc gia - dân tộc.

- Đối với đoàn kết quốc tế

Thứ nhất, chú trọng thiết lập, phát triển mối quan hệ đoàn kết quốc tế của nhân dân tiến bộ thế giới thông qua con đường chính trị, ngoại giao, giao lưu văn hóa, ngoại giao nhân dân..., nhằm nâng tầm chất lượng đại đoàn kết, tạo nên sức mạnh quốc gia kết hợp với sức mạnh quốc tế, sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, phục vụ hiệu quả công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo nước ta trong giai đoạn hiện nay⁽²⁰⁾. Chủ động và tích cực mở rộng quan hệ quốc tế, để người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu rõ về chủ quyền biển đảo nước ta, hiểu rõ chính nghĩa và đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Việt Nam cùng bảo vệ hòa bình, công lý cũng như những giá trị cao đẹp của loài người.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước, nhất là các

nước trong khu vực và các nước lớn trên thế giới, để tăng sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển cần tăng cường giao lưu, hợp tác với các đối tác, tổ chức các hoạt động phối hợp tuần tra chung, diễn tập, cứu hộ, cứu nạn trên biển, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và triệt tiêu nguy cơ xung đột trên biển⁽²¹⁾.

Thứ ba, nhất quán quan điểm lợi ích quốc gia - dân tộc là lợi ích tối thượng và phải biết phân biệt “đối tác” và “đối tượng” trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền.

Ngày 25/10/2013, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, trong đó có nội dung quan điểm về “đối tác” và “đối tượng”. Theo đó, những ai tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; lực lượng nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh của Việt Nam. Về “đối tượng”, Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ đó là những lực lượng có “âm mưu, hành động can thiệp... vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước”⁽²²⁾.

Như vậy, “đối tác” được hiểu là “đối tác hợp tác”, còn “đối tượng” là “đối tượng đấu tranh”. Tuy nhiên, không nên cứng nhắc trong tư duy, chỉ nhìn thấy một mặt trong “đối tác” hay “đối tượng”. Vì vậy, “cần có cách nhìn biện chứng: Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”⁽²³⁾.

Thứ tư, kiên trì giải quyết bất đồng xung đột giữa các quốc gia về những vấn đề liên quan trên Biển Đông. Do Biển Đông có diện tích không lớn nên khi các nước trong khu

vực phân định chủ quyền theo UNCLOS 1982 đã xảy ra tình trạng chồng lấn về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa lẫn nhau giữa Việt Nam với một số nước, như Campuchia, Malaysia, Philippines,... Nếu vấn đề này không được giải quyết thấu đáo sẽ xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xung đột ngay trong nội bộ các nước ASEAN. Vì vậy, để thiết lập mối quan hệ đoàn kết, tạo sự đồng thuận với các nước ASEAN trong phát triển cũng như trong việc chống lại mưu đồ bá quyền của Trung Quốc hòng độc chiếm Biển Đông, thì phải chú trọng giải quyết sự bất đồng về chủ quyền nêu trên. Để tăng cường khối đoàn kết trong khu vực, Đảng và Nhà nước cần quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai các cuộc đàm phán với các “đối tượng” liên quan để sớm tìm được tiếng nói chung trong phân định chủ quyền quốc gia, chuyển hóa “đối tượng” thành “đối tác”. Đó là cơ sở để thiết lập mối quan hệ quốc tế bền chặt, đồng thuận trong đấu tranh chống lại các âm mưu độc chiếm Biển Đông □

tac-pham/8930-di-chuc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-qua-cac-nam.html

(3) Nguyễn Phú Trọng, *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.15

(4), (6) và (15) Trần Văn Thạch (Chủ biên), *Báo chí với nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo*; Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2020, tr.8, tr.7 và 49

(5) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Tài liệu học tập các nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.26

(7) Trần Công Trục, *Biển Đông và những tranh chấp trên biển Đông*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 2 (27), 2017, tr.6

(8) *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - bộ phận lãnh thổ của Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.48

(9) và (12) Nguyễn Việt Long, *Hoàng Sa - Trường Sa: các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*, t.I (thế kỷ XV - 2000), Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013

(10) *Trận chiến Gạc Ma 1988 - một thiên sử anh hùng*, Tạp chí Xưa và Nay, số 449, (7/2014), tr.55

(11) và (14) Phạm Ngọc Trâm, *Bảo vệ chủ quyền và quản lý - khai thác biển, đảo Việt Nam (1975 - 2014)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.71 và 82

(13) Võ Xuân Vinh, *Quá trình yêu sách chủ quyền của Philippine đối với quần đảo Trường Sa và cơ sở pháp lý*, <https://nghiencuubiendong.vn/qua-trinh-yeu-sach-chu-quyen-cua-philippine-doi-voi-quan-dao-truong-sa-va-co-so-phap-ly.44728.anews>

(16), (19) và (20) Bùi Thị Như Ngọc, *Tăng cường đại đoàn kết toàn dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo nước ta hiện nay*; <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/>

(17) Lại Hoa - Ngọc Luân, *Nhân dân Việt Nam đoàn kết vì chủ quyền biển đảo quê hương*; <https://vovworld.vn/vi-VN/binh-luan/nhan-dan-viet-nam-doan-ket-vi-chu-quyen-bien-dao-que-huong-252914.vov>

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.233

(21) PGS, TS. Nguyễn Thanh Long, *Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới*; <http://tapchiquptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html>

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.163

(23) Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*

(1) Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, 2003, tr.328

(2)<https://www.bqllang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/>